

Bản án số: 05/2018/HS-PT

Ngày: 23/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Ông Ngô Đề

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh; Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSPT, ngày 30/11/2017 đối với bị cáo Trần Văn C.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2017/HSST, ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T

-Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn C, sinh năm: 1982. Nơi ĐKKHKT: khóm 6, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1948 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1953; Có vợ là Võ Hồng N, sinh năm 1988; con có 01 người; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/4/2017 đến ngày 29/4/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2017, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô yamaha Sport 110ss, màu đen, biển kiểm soát 54T2-4190 của vợ là Võ Hồng N, đến thành phố Hồ Chí Minh chơi và gặp một người tên T (không rõ địa chỉ và lai lịch cụ thể), biết T có bán ma túy nên bị cáo hỏi mua 01 (một) gói ma túy, giá 4.000.000 đồng đem về phòng trọ số 06 nhà trọ Mỹ Minh, tọa lạc tại ấp P, xã H,

huyện T, tỉnh Trà Vinh, do Võ Hồng T, quản lý kinh doanh để phân ra thành tép nhỏ, với mục đích là sử dụng và bán lại cho những người khác sử dụng ma túy.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 26/4/2017 khi bị cáo cùng với Huỳnh Văn L, ngụ ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Võ Tứ P, tạm trú tại nhà trọ Mỹ Minh đang trong phòng trọ số 06 sửa xe mô tô thì có Tăng Yến T, ngụ ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến phòng trọ của bị cáo hỏi mua 02 (hai) tép ma túy, giá 500.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Sau đó, T đưa số tiền 500.000 đồng cho bị cáo bỏ vào túi quần, bị cáo lấy 02 (hai) tép ma túy quần vào trong tờ vé số kiến thiết số 188142, đài Trà Vinh, đã mở thưởng ngày 14/4/2017 ném xuống nền gạch cho T nhặt, cất giấu vào túi quần đang mặc. Khi bị cáo vừa bán ma túy cho T xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm có:

* Thu giữ của bị cáo Trần Văn C gồm:

- 01 (một) cái bóp, hiệu Walgreens, màu trắng, bên trong có 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn, nghi là chất ma túy; 01 (một) hộp đựng điện thoại di động, bên trong có 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn, nghi là chất ma túy; 01 (một) khẩu trang y tế, màu xanh trắng, bên trong có 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn, nghi là chất ma túy. Lấy 03 (ba) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn, nghi là chất ma túy, bỏ vào bao thư niêm phong (ký hiệu số 01).

- 01 (một) hộp nhựa, màu trắng (dạng hình tròn), bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy, bỏ vào bao thư niêm phong (ký hiệu số 03).

- 01 (một) máy tính xách tay, hiệu Asus, màu trắng đen, đã bị hư hỏng.

- 03 (ba) máy Ipad, đã qua sử dụng (trong đó: 01 (một) máy hiệu Huawei, màu trắng đen, đã hư hỏng; 01 (một) máy hiệu Dexus, màu đen, đã hư hỏng; 01 (một) máy hiệu Ipad, 16Gb, màu trắng, đã bị nứt màn hình).

- 07 (bảy) chiếc điện thoại di động. Trong đó:

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu dopod, màu đen, có số thuê bao 0167.777.5454 và 0166.660.0504.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Hisense, màu trắng đen, có số thuê bao 0949.525.232.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen xanh, không có gắn sim.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen xanh, không có gắn sim.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo V3, màu đen, có số thuê bao 01668.510.651.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Kook, màu trắng đỏ, không có pin và sim.

+ 0 (một) điện thoại di động, hiệu Gamna F1, màu vàng đồng, không có sim.

- 94 (chín mươi bốn) gói nylon, màu trắng, được hàn kín ba cạnh, có kích thước khác nhau.

- 31 (ba mươi một) đoạn ống nhựa, màu trắng, có kích thước khác nhau.

- 08 (tám) bậc lửa.

- 05 (năm) bình thủy tinh, trong suốt.

- 04 (bốn) ống thủy tinh, trong suốt.

- 04 (bốn) cây kéo, bằng kim loại.

- 03 (ba) cây dao xếp.

- 01 (một) lưỡi lam.

- 01 (một) thanh kim loại, có hai đầu dẹp.

- Tiền Việt Nam: 800.000 đồng.

* Thu giữ của Tăng Yên T gồm:

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết, số 188142, đài Trà Vinh, mở thưởng ngày 14/4/2017. Bên trong có 02 (hai) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, chứa nhiều hạt tinh thể, màu trắng ở thể rắn, nghi là chất ma túy. Lấy 02 (hai) gói nylon bỏ vào bao thư niêm phong (ký hiệu số 02).

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Mobiistar, màu vàng đen, có số thuê bao 01882.421.844.

* Thu giữ của Võ Tứ P: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Landrover, màu trắng đen, có số thuê bao 0918.334.717.

* Thu giữ của Huỳnh Văn L: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel, màu hồng, có số thuê bao 01688.421.038.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an tiếp tục thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) xe mô tô yamaha Sport 110ss, màu đen, biển kiểm soát 54T2-4190 của Võ Hồng Ni.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO F1s, màu hồng, có số thuê bao 0965.818.844 và số tiền 200.000 đồng của Huỳnh Văn T.

- 02 (hai) áo thun nam (một cái màu xanh; một cái màu đen), đều cổ tròn, tay ngắn của bị cáo.

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành trưng cầu giám định các gói nylon được niêm phong, ký hiệu số 01, 02 và 03.

Tại bản kết luận giám định số 132/KLGD-PC54 ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn, trong suốt bên trong 03 (ba) gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định, có trọng lượng 11,6853 gam, có methamphetamine. Hàm lượng methamphetamine có trong mẫu là 67,65%. Trọng lượng methamphetamine có trong 11,6853 gam mẫu là 7,9051 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn, trong suốt bên trong 02 (hai) gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 02) gửi giám định, có trọng lượng 0,1985 gam, có methamphetamine. Hàm lượng methamphetamine có trong mẫu là 72,77%. Trọng lượng methamphetamine có trong 0,1985 gam mẫu là 0,1444 gam.

Methamphetamine là chất ma túy trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

+ Mẫu chất bột, màu trắng bên trong 01 (một) hộp nhựa trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 03) gửi giám định, có trọng lượng 3,9655 gam, không tìm thấy chất ma túy.

Qua làm việc, bị cáo thừa nhận vào ngày 26/4/2017 đã bán trái phép chất ma túy cho Tăng Yên T 02 (hai) tép ma túy, giá 500.000 đồng, khi vừa giao dịch mua bán xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thừa nhận 03 (ba) gói ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo. Trong đó, có 01 (một) gói ma túy mà cơ quan Công an thu giữ trong 01 (một) cái bóp, bị cáo khai là gói ma túy của một người tên H (không rõ địa chỉ và lay lịch) cho bị cáo sử dụng chung, còn lại một ít bị cáo cất giấu thì bị cơ quan Công an thu giữ. Đồng thời, cơ quan Công an đã chứng minh được: Do nghiện ma túy và để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 3 năm 2017 cho đến khi bị bắt, cụ thể đã bán ma túy cho những người sử dụng sau:

1/ Bị cáo đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Tăng Yên T: Lần 01 vào ngày 22/4/2017, Tăng Yên T sử dụng điện thoại, có số thuê bao 01882.421.844 gọi vào số thuê bao của bị cáo là 0167.777.5454 để hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng và lần 02 là lần bị bắt quả tang.

2/ Bị cáo đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Huỳnh Khắc T (tên gọi khác Hai Nở): Lần 01 vào khoảng giữa tháng 4/2017 (không nhớ ngày cụ thể), Huỳnh Khắc T đi chơi game bắn cá và biết được bị cáo có bán ma túy nên T hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng và lần 02 cũng trong khoảng giữa tháng 4/2017 (không nhớ ngày cụ thể), T điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng.

3/ Bị cáo đã 04 (bốn) lần bán ma túy cho Huỳnh Văn T: Lần 01 vào khoảng đầu tháng 4/2017 (không nhớ ngày cụ thể), Huỳnh Văn T sử dụng điện thoại di động, hiệu OPPO F1s, màu hồng, có số thuê bao 0965.818.844 của vợ là Ngô Thị T gọi vào số thuê bao của bị cáo là 0167.777.5454 để hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng; lần 02 vào khoảng giữa tháng 4/2017 (không nhớ ngày cụ thể), T sử dụng điện thoại trên gọi cho bị cáo hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng; lần 03 vào ngày 20/4/2017, T sử dụng điện thoại trên gọi cho bị cáo hỏi mua 01

(một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng và lần 04 vào ngày 22/4/2017, T sử dụng điện thoại trên gọi cho bị cáo để hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng.

4/ Bị cáo đã 03 (ba) lần bán ma túy cho Huỳnh Văn L: Lần 01 vào khoảng tháng 3/2017 (không nhớ ngày cụ thể), Huỳnh Văn L sử dụng điện thoại, hiệu Masstel, màu hồng, có số thuê bao 01688.421.038 gọi vào số thuê bao của bị cáo là 0167.777.5454 để hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 200.000 đồng; lần 02 vào khoảng tháng 4/2017 (không nhớ ngày cụ thể), L sử dụng điện thoại trên gọi cho bị cáo hỏi mua thiếu 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 200.000 đồng và lần 03 vào ngày 24/4/2017, L sử dụng điện thoại trên, gọi cho bị cáo hỏi mua thiếu 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 200.000 đồng.

5/ Bị cáo đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Phạm Văn D: Lần 01 vào khoảng tháng 4/2017 (không nhớ ngày cụ thể), Phạm Văn D sử dụng điện thoại, có số thuê bao 01256.225.947 gọi cho bị cáo là 0167.777.5454 hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng và lần 02 cũng trong khoảng tháng 4/2017 (không nhớ ngày cụ thể), D sử dụng điện thoại trên gọi cho bị cáo hỏi mua 01 (một) tép ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán với giá 300.000 đồng.

Đồng thời, qua làm việc với Kiên M đã khai nhận: Trong tháng 3 và tháng 4 năm 2017, Kiên M đã 03 (ba) lần hùn tiền với Tăng Yên T để mua ma túy của bị cáo, mỗi lần 01 (một) tép, mỗi tép giá 300.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận. Hiện nay, Kiên M đã bỏ địa phương, chưa mời làm việc được. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để khẳng định bị cáo đã bán ma túy cho Minh. Do đó, cơ quan Công an tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn chứng minh được bị cáo cho Võ Tứ P mỗi ngày 01 (một) tép ma túy để P sử dụng vào ngày 23 và 24/4/2017; trong quá trình sử dụng ma túy, bị cáo cùng sử dụng trái phép chất ma túy chung với Võ Hồng N.

Đối với một người tên H cho bị cáo 01 (một) gói ma túy và tên T đã bán 01 (một) gói ma túy cho bị cáo nhưng chưa chứng minh được địa chỉ và lai lịch cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được, nếu đủ cơ sở, sẽ xử lý sau.

Riêng Võ Hồng N không biết bị cáo lấy xe mô tô của mình, đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy và không tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Tăng Yên T, Huỳnh Văn L, Huỳnh Khắc T, Huỳnh Văn T, Phạm Văn D và Võ Hồng N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 750.000 đồng; riêng Võ Tứ P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do chưa thành niên nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “*Cảnh cáo*” theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của

Chính Phủ. Đồng thời, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu Mobiistar, màu vàng đen, có số thuê bao 01882.421.844 của Tăng Yên Th; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel, màu hồng, có số thuê bao 01688.421.038 của Huỳnh Văn L và số tiền 200.000 đồng của Huỳnh Văn T.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản sau cho:

1/ Võ Hồng N: 01 (một) xe mô tô yamaha Sport 110ss, màu đen, biển kiểm soát 54T2-4190; 03 (ba) máy Ipad, trong đó: 01 (một) máy hiệu Huawei, màu trắng đen, đã hư hỏng; 01 (một) máy hiệu Dexus, màu đen, đã hư hỏng; 01 (một) máy hiệu Ipad, 16Gb, màu trắng, đã bị nứt màn hình; 05 (năm) chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen xanh, không có gắn sim; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen xanh, không có gắn sim; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo V3, màu đen, có số thuê bao 01668.510.651; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Kook, màu trắng đỏ, không có pin và sim; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Gamna F1, màu vàng đồng, không có sim.

2/ Ngô Thị T: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo F1s, màu hồng, có số thuê bao 0965.818.844.

3/ Võ Tứ P: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Landrover, màu đen trắng, có số thuê bao 0918.334.717 theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2017/HSST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 10 (mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/4/2017 và phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2017, bị cáo Trần Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện là đúng. Bị cáo không kháng cáo về nội dung vụ án, bị cáo chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

-Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn C xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn C là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Văn C là một thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng do lười lao động lại muốn có tiền nên thực hiện tội phạm vì bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện người sử dụng ma túy dẫn đến rối loạn nhân cách sống và phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước cấm mua bán, bất kỳ ai, người nào mua bán đều bị bắt giữ nhưng bị cáo vẫn cố ý lén lút thực hiện không phải bán một lần mà thực hiện nhiều lần bán cho nhiều người đây là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, xem thường kỷ cương của pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình năm 1999 sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng toàn diện, đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 10 năm tù là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, hình phạt trên cũng đã đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp như hiện nay. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cũng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 ngoài các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn C.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2017/HSST, ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà Nước.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện T;
- VKSND T;
- CA huyện T;
- CC THADS T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Thành